

STT	Nội dung công việc	Số lượng	Đơn giá (USD)		Giá dịch vụ (USD)		
			Hà Nội	Hồ Chí Minh	Hà Nội	Hồ Chí Minh	
I	Thành lập doanh nghiệp						
1	Thư tư vấn về thành lập doanh nghiệp (song ngữ Anh - Việt): • Thủ tục và trình tự thành lập doanh nghiệp; • Cơ cấu tổ chức; • Tên công ty; • Vốn đầu tư; • Ưu đãi và điều kiện về ngành nghề; • Điều kiện về địa điểm thực hiện dự án đầu tư.	giờ	5	220	260	1,100	1,300
2	Review Hợp đồng thuê văn phòng và Rà soát tính pháp lý của Địa điểm thuê	Giờ	6	220	260	1,320	1,560
3	Thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ERC)						
3.1	Không bao gồm ngành nghề kinh doanh có điều kiện	lần	1	3,850	4,620	3,850	4,620
3.2	Có ngành nghề kinh doanh có điều kiện	lần	1	5,500	6,600	5,500	6,600
4	Thủ tục xin cấp giấy phép con (tùy thuộc vào ngành nghề kinh doanh)	lần	1	3,850 ~ 11,000	4620 ~ 13,200	3,850 ~ 11,000	4620 ~ 13,200
5	Thủ tục sau thành lập công ty : • Mua chữ ký số ; • Mua con dấu ; • Mua biển hiệu công ty ; • Đăng ký tài khoản báo cáo đầu tư nước ngoài • Mua hóa đơn điện tử; • Mở tài khoản ngân hàng (tài khoản đầu tư & tài khoản thanh toán) tại 01 ngân hàng (Lưu ý: Nếu mở tài khoản từ ngân hàng thứ hai trở lên hoặc mở tài khoản tại Ngân hàng ngoài thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh thì mỗi ngân hàng/địa điểm phát sinh sẽ tăng thêm 100 USD)	gói	1	660	750	660	750
II	Thành lập văn phòng đại diện						
1	Thủ tục thành lập văn phòng đại diện	lần	1	2,200	2,640	2,200	2,640
2	Thủ tục sau thành lập: • Đăng ký mã số thuế; • Đăng ký con dấu; • Mua biển hiệu; • Mở tài khoản ngân hàng.	gói	1	660	750	660	750
III	Đề nghị cấp visa						
1	1-3 tháng	lần	1	170	200	170	200
2	6 tháng	lần	1	220	260	220	260
3	1 năm	lần	1	320	380	320	380
IV	Giấy phép lao động (WP) và Thẻ tạm trú (TRC)						
1	Thủ tục đề nghị cấp giấy phép lao động	lần	1	1,100	1,320	1,100	1,320
2	Thủ tục đề nghị cấp thẻ tạm trú	lần	1	320	380	320	380
V	Dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên						
1	Gói 1: 3 giờ/tháng	Gói				500	600
2	Gói 2: 4 giờ/tháng	Gói				600	720
3	Gói 3: 6 giờ/tháng	Gói				800	960
4	Gói 4: 8 giờ/tháng	Gói				1,000	1,200
VI	Dịch vụ Admin	Gói				500	600

VII	Dịch vụ kế toán hàng tháng: • Nhập thông tin vào phần mềm kế toán; • Lập bảng tạm tính Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN) hàng quý; • Lập tờ khai thuế VAT hàng quý; • Tiến hành thủ tục nộp thuế; • Lập danh sách tài sản cố định; • Tính hao mòn tài sản cố định; • Lập báo cáo tài chính hàng năm (1 lần/năm). Bảo hiểm : • Đăng ký Bảo hiểm xã hội: mở mã số Bảo hiểm công ty; • Tính toán BHXH, BHYT, BHTN (Sau khi nhận được bảng tính lương của khách hàng); • Bảo tâng/giảm nhân sự trên phần mềm (Các công việc trao đổi với cơ quan bảo hiểm, nhân sự tổng vụ của khách hàng cần trực tiếp thực hiện); • Tính toán chi phí công đoàn (Các công việc trao đổi với cơ quan nhà nước, nhân sự tổng vụ của khách hàng cần trực tiếp thực hiện).							
	1	Công ty chỉ có trên giấy tờ	tháng	1	165	200	165	200
2	Doanh thu < 3 tỷ VND Số người < 5 người Chứng từ (Hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi) < 20 chứng từ/tháng	tháng	1	550	650	550	650	
3	Doanh thu < 5 tỷ VND Số người < 10 người Chứng từ (Hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi) < 50 chứng từ/tháng	tháng	1	750	900	750	900	
4	Doanh thu < 10 tỷ đồng Số người < 15 người Chứng từ (Hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi) < 100 chứng từ/tháng	tháng	1	1,100	1,300	1,100	1,300	
5	Sử dụng tên của kế toán trưởng (chỉ sử dụng với mục VII-1.2.3.4)	tháng	1	110	130	110	130	
6	Dịch vụ quản lý con dấu (chỉ sử dụng với mục VII-1.2.3.4)	tháng	1	170	200	170	200	
VIII Kê khai thuế thu nhập cá nhân của người lao động nước ngoài (1 người/lần/quý)								
1	Người lao động có thu nhập cả ở Việt Nam và nước ngoài	quý	1	55	65	55	65	
IX Kê khai thuế thu nhập cá nhân của người lao động nước ngoài vào cuối năm tài chính (1 người/lần/năm)								
1	Người lao động có thu nhập cả ở Việt Nam và nước ngoài	năm	1	770	920	770	920	
2	Người lao động chỉ có thu nhập ở Việt Nam	năm	1	165	200	165	200	
X	Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp vào cuối năm tài chính	năm	1	1,100	1,300	1,100	1,300	
XI COMBO								
1	Pháp lý và Admin	Giảm 20% trên Tổng phí dịch vụ						
2	Pháp lý và Kế toán							
3	Kế toán và Admin							
4	Pháp lý, Kế toán và Admin	Giảm 30% trên Tổng phí dịch vụ						
XII DUE DILIGENT (Legal, Finance, Tax)								Phí dịch vụ theo vụ việc cụ thể
XIII TỔ TỤNG TÒA ÁN (Thương mại, kinh tế và lao động)								Phí dịch vụ sẽ bao gồm: Phí cơ bản (theo vụ việc cụ thể) và Phí thành công (từ 10%-20%)□
XIV TỔ TỤNG TRỌNG TÀI (Thương mại và kinh tế)								
Lưu ý: Phí trên chưa bao gồm VAT, phí chuyển phát, phí dịch thuật, phí công chứng, chi phí nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).								
* Đối với báo giá có giá trị <2500\$: quý khách được sử dụng normal meeting 1 giờ. * Đối với báo giá: 2500\$ ≤ Giá trị báo giá <5000\$: quý khách được sử dụng normal meeting 2 giờ. * Cứ mỗi báo giá có giá trị 5000\$ quý khách được sử dụng 1 combo meeting. - Combo meeting bao gồm important meeting/ normal meeting. - Important meeting: Gặp partner Lawyer, 1 lần tối đa 1 giờ (trường hợp overtime chúng tôi sẽ tính phí 300\$/giờ) - Normal meeting: Gặp senior lawyer/ Junior lawyer/ paralegal và phiên dịch ngoại ngữ, 2 lần tối đa 2 giờ (trường hợp overtime chúng tôi sẽ tính phí 150\$/giờ)								